

VĂN HÓA VIỆT NAM, NHỮNG VẤN ĐỀ CẤP BÁCH CỦA SỰ PHÁT TRIỂN HIỆN ĐẠI

*Sokolov Anatoli**

Nền văn học Việt Nam hiện đại phát triển khá là bình yên và ổn định, tuy không có những sự biến to lớn và không có những tác phẩm nghệ thuật đặc sắc. Tình hình này đã kéo dài một số năm, có lẽ (nếu dùng cách nói của nhà nghiên cứu văn học và nhà văn Nga Juri Tuchiaôv) là do “*Sự giao thời văn hoá*”, khi mà toàn bộ lĩnh vực văn hoá cũng như các thiết chế của nó, cũng như bản thân các nhà hoạt động văn hoá đều đang nằm trong tình trạng giao thời (quá độ) có liên quan đến sự chuyển dần các chức năng cơ bản của văn hoá sang lĩnh vực điều hành của thị trường.

Người ta thường quan niệm văn hoá trước hết là lĩnh vực hoạt động của Bộ Văn hoá. Đúng vậy, các nhà văn, hoạ sĩ, nhạc sĩ, các nhà hoạt động văn hoá của đất nước đều được Bộ Văn hoá đỡ đầu, cũng nhờ Bộ Văn hoá mà các cơ quan văn hoá, các di tích văn hoá được gìn giữ, v.v... Trên thực tế vấn đề này có tầm rộng lớn hơn. Trong điều kiện hiện đại, Nhà nước thực hiện hai nhiệm vụ cơ bản trong lĩnh vực văn hoá:

- Bảo đảm cho các thành tựu của văn hoá đến được với tất cả người dân;

- Dành sự quan tâm cho các phương án củng cố được vị thế của Nhà nước. Đại hội thể thao khu vực các nước Đông Nam Á (được gọi là Seagames) tổ chức năm 2003 ở Việt Nam cũng như các chương trình hoạt động văn hoá nhằm kỷ niệm 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (tổ chức năm 2004) là những dẫn chứng thuyết phục cho vấn đề này.

Và đương nhiên Nhà nước phải thực hiện chức năng quan trọng là sự kiểm soát về mặt tư tưởng trong lĩnh vực văn hoá.

Sự hội nhập ngày càng mở rộng của Việt Nam vào cộng đồng quốc tế đã buộc phải giải quyết các nhiệm vụ kinh tế là trước hết. Những nguyên tắc của thị trường đã xuyên suốt tất cả các lĩnh vực đời sống trong xã hội

* Phó tiến sĩ Ngữ văn, Viện phương Đông, Viện Hàn lâm khoa học Nga. Liên bang Nga.

Việt Nam, kể cả trong văn hoá và giáo dục. Cần nói rằng, Nhà nước vẫn tiếp tục hỗ trợ cho hoạt động văn hoá, nhưng có chọn lọc vì phải phù hợp với các chương trình đã thông qua và trong khuôn khổ của ngân sách hiện có. Hiện tại đang xảy ra sự thu hút của văn hoá và các quan hệ thị trường, nhưng đó là cần thiết: nếu trước kia hoạt động văn hoá dựa vào ngân sách của Nhà nước thì ngày nay cơ bản là công chúng. Nhìn chung, nền văn hoá Việt Nam hiện nay phải thích nghi dần với các điều kiện tồn tại mới, nó ngày càng trở thành một thành viên tích cực của quan hệ thị trường, khi mà thước đo quan trọng của thành đạt, trong hoạt động nghệ thuật là hiệu quả kinh tế, tức ngân sách (tiền bạc), còn sản phẩm do hoạt động nghệ thuật tạo ra được xem trước hết như một thứ hàng hoá, dù là hàng hoá đặc biệt.

Một tình hình không kém phần quan trọng đó là nền văn hoá Việt Nam ngày càng bị thu hút mạnh vào quỹ đạo của toàn cầu hoá. Tuy rằng, xin nhấn mạnh, quá trình này được thực hiện chủ yếu ở mức độ “văn hoá đám đông”. Đã diễn ra sự hoà quyện văn hoá với tiêu dùng và giải trí. Do đó trong nước công nghệ giải trí, và trước hết các buổi biểu diễn nhạc nhẹ, các cuộc thi hoa hậu, sắc đẹp đang được phát triển rầm rộ. Hiện tượng thương mại hoá văn hoá đang diễn ra đã tạo ra các nguyên tắc trả thù lao mới. Ngày nay ở Việt Nam hàng ngũ hoạt động văn hoá nổi tiếng nhất và thu nhập cao nhất là ca sĩ sân khấu, là những người choán ngập các màn hình ti vi và các tạp chí. Họ chính là các thần tượng của giới trẻ Việt Nam hôm nay, là sự thành đạt trong cuộc sống đối với họ.

Đối với người Việt Nam hiện nay thì các nước được họ sùng tín về mặt văn hoá là các nước thuộc Khổng giáo như Trung Quốc trong lĩnh vực *văn hoá và ý thức hệ truyền thống*, còn Nam Triều Tiên (đặc biệt) Singapore, Hồng Kông, Nhật Bản – *trong lĩnh vực văn hoá đám đông*. Nhìn chung, ở Việt Nam đang diễn ra sự khẳng định mạnh mẽ văn hoá Á Đông, đề cao các giá trị Á Đông “như yêu lao động, tính kỷ luật, tôn trọng giá trị huyết thống, uy tín quyền lực, ý nguyện cá nhân phục tùng tập thể, coi trọng sự liên kết, khắc phục sự đối nghịch v.v... Hệ thống quan điểm này khiến cho Nhà nước chiếm ưu thế trước xã hội, xã hội trước cá nhân. Theo đó các mâu thuẫn nội tại được loại trừ; tính ổn định, dựa vào các giá trị cộng đồng và “uy quyền tốt bụng” đã đủ thoả mãn các chủ thể cá nhân. Đó là những thứ giúp cho các cá thể phát triển dù là căng thẳng về mặt dân số và sinh thái và đó là Việt Nam hôm nay.

Ngày nay người Việt Nam đọc sách, xem phim, nghe nhạc các nước thuộc khu vực Viễn Đông và toàn bộ cái đó đã trở thành một bộ phận hữu cơ trong đời sống văn hoá ở Việt Nam; sự phát triển của Internet, việc sử dụng các kỹ thuật máy tính hiện đại là một tình huống mới góp phần tạo nên tình trạng trên. Ngày nay công cụ giao tiếp chủ yếu với nền văn hoá và văn minh thế giới là máy tính. Còn thứ nghệ thuật quan trọng và phổ biến nhất ở Việt Nam hôm nay là vô tuyến truyền hình. Chính nó là thứ

thông tin, khai sáng, giáo dục đa số người dân Việt Nam đang sống trong môi trường nông thôn. Bởi vậy nếu muốn dựng lên thứ bậc của các bậc khổng chế tâm hồn người Việt Nam hiện nay thì ta sẽ có bức tranh là: vô tuyến truyền hình – phát thanh – báo chí – văn học.

Trong vòng 20 năm trở lại đây tình hình văn học thế giới đã có thay đổi cơ bản và ở Việt Nam cũng vậy. Ngày nay ngôn từ đã đánh mất vị trí trung tâm của mình. Bắt đầu chuyển từ ngôn từ sang hình ảnh: con người thấy mệt mỗi đọc sách, con người cần đến các tín hiệu hình ảnh. Điều này có liên quan tới một loạt các nguyên nhân, mà trước hết cần kể đến là nguyên nhân *máy tính hoá* (hiện thực thị giác đã lấn át hiện thực ngôn từ) và *vị trí mới của văn hoá giới trẻ*.

Như mọi người đều biết, văn học là loại hình vừa để giải trí vừa để suy nghĩ. Nếu như trước kia nó có ảnh hưởng hình thành thị hiếu và những điều cần quan tâm thì ngày nay vai trò của nó đã khác. Văn học trước hết có ảnh hưởng đến người đọc. Xưa nay vẫn như thế. Một số người cho rằng ngày nay ở Việt Nam người ta ít đọc. Đó là điều nói đúng sự thật. Thứ nhất, bản thân *giới đọc giả* đã thay đổi. Đọc giả tiêu biểu ngày nay của Việt Nam là những người trẻ tuổi từ 20 đến 30 tuổi, có học vấn cao, có cuộc sống tạm đầy đủ, có việc làm ổn định ở các công ty nước ngoài hoặc các cơ quan Nhà nước. Thứ hai, trong văn học nổi lên rõ rệt hai loại tác phẩm được người ta đọc là: 1) rất nhiều tác phẩm văn học mang tính chất thương mại khác nhau và 2) thứ văn học được giới phê bình và đọc giả đề cập đến.

Nếu như ở Việt Nam trước kia các cái đó được thông qua sách, thông qua văn viết thì nay phần lớn người ta xem vô tuyến truyền hình. Tuy vậy, Việt Nam vẫn còn là một đất nước chuộng văn học. Nếu trước kia ngôn từ là quan trọng thì giờ đây nó đã bị co giảm khá nhiều so với trước kia. Có thể nói rằng, ở đất nước này đã hình thành những điều kiện mới cho sự tồn tại của văn học. Đó là do các tình huống sau đây: số đọc giả bị giảm mất một phần; sự đối nghịch giữa văn học nghiêm túc với văn học cho đám đông ngày càng gay gắt ; tình hình trao giải thưởng văn học cũng thay đổi khiến cho văn học lịm chìm trong điều kiện tính thị trường của các sản phẩm văn hoá v.v...

Tuy vậy, dù sao thì ngôn từ vẫn là bộ phận quan trọng của nền văn hoá Việt Nam. Bởi vì không có ngôn từ thì cũng không còn văn hoá. Thậm chí khi ngày nay trong điều kiện thống trị của nền kinh tế thị trường thì các tác phẩm văn học vẫn là một thực thể cao giá góp phần tác động đến đời sống tinh thần của dân tộc.

Ở Việt Nam hiện nay đã xuất bản rất nhiều sách, kể cả sách văn nghệ lẫn cả các loại kiến thức khác nhau, trong đó có sách dịch. Ở Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các thành phố lớn khác người ta đã đổi mới

các cửa hàng sách báo cũ, mở ra nhiều cửa hàng mới, nhiều trung tâm bán sách hiện đại giống như ở nhiều nước trên thế giới. Các nhà xuất bản của Việt Nam đã mạnh dạn thực hiện một số phương án xuất bản sách văn học không chỉ cho thị trường văn học, mà còn cho đủ các loại nhu cầu của độc giả.

Tuy vậy, trong những năm gần đây ở Việt Nam không hề xuất hiện một cuốn sách “duy nhất” nào có khả năng làm lay động cả đất nước như đã có trong những năm đầu của thời kỳ đổi mới. Ở thời kỳ đầu đó đã xuất hiện cả một lớp nhà văn mới đứng đầu là nhà viết văn xuôi Nguyễn Huy Thiệp. Họ là những người đem lại cái nhìn mới về thế giới, đưa ra quan niệm thẩm mỹ mới, ngôn ngữ mới trong các tác phẩm của mình và qua đó đặt cơ sở mới cho các quá trình đổi mới sau này. Ngày nay ở Việt Nam trong số các tác phẩm xuất bản và các giải thưởng văn học lại có rất ít các tên tuổi và tác phẩm có khả năng ngự trị trái tim và khối óc của bạn đọc Việt Nam.

Xét trên một ý nghĩa nào đó hiện nay trong nền văn học Việt Nam đang có một sự giao thời. Đó chính là nguyên nhân tại sao trong văn học không có nhân vật. Không phải thời kỳ nào cũng tạo ra được nhân vật của mình. Mà tác phẩm không có nhân vật thì không phải là tác phẩm. Không có tác phẩm và tên tuổi chính là cần có thời gian để tích lũy năng lực và ý tưởng mới. Và cần hy vọng rằng, rồi sẽ xuất hiện các nhà văn, các cuốn sách có khả năng thổi hồn mới cho đất nước, trả lời cho các vấn đề quan trọng như cần sống như thế nào và cần phải sống vì cái gì? Và nhân vật của ngày hôm nay là ai? Ai là người ngự trị các suy nghĩ: nhà doanh nghiệp thành đạt, nhà buôn hay là viên chức khôn ngoan? Hay là ca sĩ sân khấu nổi tiếng? Hay là hoa hậu mới? Hay có thể là một chàng thanh niên nông thôn khiêm tốn mãi miết đọc sách trong trường đại học ở Thủ đô?

Đã có nhiều cuộc Hội thảo, trong đó có Hội nghị bàn tròn được tổ chức ở Hà Nội mùa Xuân năm 2003 theo sáng kiến của các nhà phê bình nghệ thuật đầu đàn của đất nước, bàn về nền văn học nước nhà. Trong các tham luận của các đại biểu tham dự Hội nghị đã nhiều lần nhắc tới những lời của Thạch Lam (một nhà viết văn xuôi nổi tiếng của những năm 1930) như sau: “Hiện nay chúng ta và sự sáng tạo của chúng ta thiếu chiều sâu”. Nhà phê bình Vương Chí Nhàn đã theo ý tưởng này có nhận xét như sau: “Cần phải thừa nhận rằng, ngày nay đời sống văn học ở Việt Nam hình như không có những sự kiện nổi bật, cái chính là do chúng ta không hoàn toàn nắm bắt được nó và không phản ánh đầy đủ về nó”. Ở mức độ nhất định, cách đánh giá này đã nói lên sự thiếu vắng của một nền phê bình văn học có khả năng nêu ra những phân tích sâu sắc các tác phẩm nghệ thuật, sự thiếu vắng những trang trao đổi và tranh luận dũng cảm trên các sách báo và tạp chí.

Một đại biểu khác của Hội nghị là nhà thơ Nguyễn Trọng Tạo cũng nhận xét rằng, những năm gần đây đời sống văn học trong nước đã diễn ra một cách uể oải, không có những chấn động đầy tính xúc động và nghệ thuật do một tác phẩm nghệ thuật có tầm cỡ tạo ra. Tuy vậy, theo nhà thơ, cũng đã có nhiều tập thơ xuất bản khá lý thú, trong đó có cả những tập được xếp vào hàng phạm trù “phức tạp”. Trong văn xuôi các thành tựu có phần khiêm tốn hơn, tuy vậy cũng đã có một số tiểu thuyết và tuyển tập truyện ngắn gây được sự chú ý của giới phê bình. Đáng tiếc là các tác phẩm này hình như không được giới phê bình nhận ra và người ta chỉ bàn về chúng chủ yếu trong các nhà xuất bản và trong các cuộc gặp mặt của các tác giả, chứ không hề được bàn đến trên các trang sách của các xuất bản định kỳ.

Ngày nay ngay cả bản thân phê bình văn học cũng không có chút hoàng kim gì. Vị trí của phê bình văn học bị giảm sút: lượng ấn phẩm các tạp chí bị co giảm, ảnh hưởng của chúng cũng hạn chế dần, mặc dù nó vẫn có ý nghĩa quan trọng cho nền văn học nước nhà. Nền phê bình văn học trên các tạp chí không còn là cơ bản cho đọc giả nữa, mà thay vào đó là sự phê bình qua các trang báo. Điều đáng tiếc nữa là ngay trên các trang báo cũng ít thấy bóng dáng của các nhà phê bình chuyên nghiệp. Rõ ràng ngày nay phê bình văn học và nghệ thuật đang thiếu vắng một cách nghiêm túc. Theo chiều hướng này có thể nói đến một nguy cơ nhất định bởi vì văn hoá đâu chỉ là một thứ giải trí hay nghỉ ngơi đơn thuần, mà là con đường tự nhận thức. Trong tương quan lực lượng hiện nay thì nhà phê bình nghiêm túc đang biến dần như một nhà chuyên nghiệp.

Cái gọi là “sự bùng nổ của các cuộc thi” cũng gây ra không ít sự chê trách. Ngoài các giải thưởng trong lĩnh vực văn học do Hội Nhà văn Việt Nam trao tặng, đã xuất hiện rất nhiều hình thức khen thưởng khác do Tạp chí Văn nghệ và các tổ chức nghệ thuật khác đặt ra. Nhiều người đã phê bình đúng đắn tình trạng này là : Sự phóng khoáng trong việc trao tặng các giải thưởng văn học và các kỳ thi đã làm mất đi không ít giá trị của việc trao thưởng, nhìn riêng về văn học nhiều khi các giải thưởng đã trao tặng cho các tác phẩm không đáng được đánh giá cao. Và ở đây chính nền phê bình nghệ thuật đã có lỗi.

Khi phân tích các thành tựu của nền văn xuôi của những năm gần đây, nhà văn Nguyễn Sỹ Huân đã phải thừa nhận rằng, trong nền văn học của Việt Nam hôm nay có rất ít các cuốn sách (ý nói trước hết là các tác phẩm quy mô như tiểu thuyết) nói về cuộc sống hiện đại, tuy vậy số các nhà văn trạc tuổi 30 – 40 dám xông vào các đề tài này lại càng ít hơn. Sự thay thế các thế hệ nhà văn diễn ra rất chậm chạp, tạm thời giờ đây chưa báo hiệu sẽ xuất hiện một nhân vật nào có thể so sánh được với Nguyễn Huy Thiệp ở độ tuổi anh đi vào văn học.

Các nhà văn và các nhà nghiên cứu văn học Việt Nam rất quan tâm đến vấn đề văn học nước ngoài được dịch sang tiếng Việt và vai trò của nó trong diễn trình văn học của Việt Nam. Nhân đây cần phải nói tới tính phổ biến rộng rãi của nền văn học Trung Quốc ở Việt Nam, trước hết là các tác phẩm của những tác giả như Gia Bình Ao, Mạc Ngôn, Kim Dung và Quỳnh Dao. Theo số liệu của Vụ xuất bản thuộc Bộ Văn hoá và Thông tin Việt Nam thì trong quý I năm 2003 các tác phẩm của tác giả Trung Quốc chiếm 50% tổng số sách dịch ở Việt Nam. Trong tháng 4 và 5 năm 2003 khối lượng sách văn học nước ngoài bán ra tăng gấp 3 lần so với quý I của năm ấy.

Khi phân tích hiện tượng này ta có thể nhớ lại rằng, trong lịch sử văn hoá Việt Nam đã có những thời kỳ khi mà nền văn học phổ biến hết sức rộng rãi như văn học Trung Quốc, văn học Pháp và văn học Xô viết. Tiến trình ấy là phần lớn được quy định bởi các điều kiện lịch sử cụ thể, bởi các quan hệ chính trị, kinh tế và văn hoá của Việt Nam với nước này hay nước khác. Các tác phẩm của các nhà văn nước ngoài thường giữ chức năng bổ sung nhằm giải quyết những nhiệm vụ nghệ thuật và các vấn đề mà bản thân các nhà văn Việt Nam chưa có sức với tới hoặc do các nguyên nhân khác. Hiện tượng này đã góp phần làm phong phú phần chủ đề và thể loại cho nền văn học Việt Nam. Có lẽ do sự phổ biến rộng “các giá trị văn hoá Á Đông” mà hiện tượng đó đang xuất hiện ở Việt Nam.

Trở lại vai trò đặc biệt của văn hoá cho lớp trẻ hiện nay chúng ta có thể nhận thấy một số tình hình như sau: *Thứ nhất*, thanh niên hiện nay là người tiêu dùng chủ yếu các sản phẩm văn hoá, trước hết là văn hoá đám đông. Lứa tuổi của những người tiêu dùng văn hoá hiện nay xét theo bình diện toàn thế giới đã hạ xuống lứa tuổi 14 -16. *Thứ hai*, đang diễn ra sự nhạt lạnh đối với hiện tượng “ngữ văn làm trung tâm” và ưa chuộng cảm quan và nhận thức thông qua hình ảnh. Bởi vậy ý thức của giới trẻ ngày nay là có tính định dạng (giống như các khung nhạc) mà không cần đến hiện tượng phản tư. *Thứ ba*, chúng ta nhận thấy sự lắp ghép rõ rệt trong văn hoá tuổi trẻ hiện nay. Ý là nói về hiện tượng không phân định rõ ràng hành động, sự kiện và hình tượng, tức là không thể phân định được đâu là nghệ thuật văn ngôn, đâu là âm nhạc, đâu là vũ đạo và đâu là động tác tạo hình. Toàn bộ cái đó ẩn giấu nội tại trong lòng một biểu tượng nghệ thuật khi ngôn từ chỉ tồn tại trong khung cảnh của âm điệu, của động tác vũ đạo, của một chuỗi các tạo hình. Các “mô phỏng” của Đào Anh Khánh, một họa sĩ trẻ thời thượng của Việt Nam có thể được xem là ví dụ tiêu biểu cho các hiện tượng nghệ thuật theo ý nghĩa thuộc xu hướng nghệ thuật cho đám đông này. Họa sĩ trẻ này muốn thoát ra khỏi các khuôn khổ cứng nhắc của tình trạng phân chia thành thể loại và loại hình trong văn hoá. “Hành động nghệ thuật” của họa sĩ trẻ này là sự lắp ghép cao độ vốn được tiếp nhận trong nền văn hoá dành cho lớp trẻ. Theo một ý nghĩa nhất định, Đào Anh Khánh đã thể hiện trong mình những khuynh hướng mới trong

nghệ thuật tạo hình của Việt Nam, trong đó là ý tưởng về đa lớp văn hoá. Một mặt, anh ta đã thể hiện sự bình đẳng của các nền văn hoá; mặt khác, họa sĩ trẻ này muốn khẳng định nguyên tắc duy danh thể hiện ở chỗ điều quan trọng là người đi đầu. Nghệ thuật của Đào Anh Khánh là một kiểu hoạt động nghệ thuật, mà trong đó bản thân người nghệ sĩ tự xem trọng hơn tất cả các ngôn ngữ vào các phương thức biểu đạt nghệ thuật, mà anh ta sử dụng. Đó không phải là nghệ thuật. Đó chỉ là thứ nghệ thuật chỉ thể hiện người họa sĩ, nghĩa là chỉ thể hiện chính bản thân Đào Anh Khánh. Bởi vậy trong “các hành động văn hoá - nghệ thuật tạo hình của anh ta, chỉ có thể thấy phần họa sĩ trong anh ta : anh ta xử sự như thế nào, anh ta đang làm gì, anh ta mô tả cái gì v.v... Khó mà có thể nói được rằng, đây có thể là khuynh hướng phát triển tương lai của ngành nghệ thuật tạo hình của Việt Nam... Điều này sau này chắc sẽ rõ.

Ngành sân khấu của Việt Nam ngày nay cũng đang trải qua thời gian không đơn giản, đặc biệt là sân khấu truyền thống như tuồng và chèo. Tuy Nhà nước đã hỗ trợ cho các tập thể nhà hát, song số lượng khán giả của họ thường xuyên bị co giảm. Liên hoan sân khấu quốc tế tổ chức năm 2002 tại Việt Nam có sự tham gia của các đoàn nghệ thuật của Thụy Điển, Trung Quốc, Đài Loan, Srilanka và nhiều nước khác đã thành công tốt đẹp và cho thấy rằng, còn quá sớm nói về “cái chết của sân khấu”. Hơn thế Liên hoan nghệ thuật sân khấu đó đã thôi thúc nhiều cuộc trao đổi bàn về sự cần thiết phải cách tân hoạt động sân khấu ở Việt Nam cho phù hợp với tình hình hiện nay. Điều quan trọng là phải nắm lấy khán giả của mình, phải biết thu hút thế hệ trẻ, các nam – nữ thanh niên chưa được xem sân khấu nhiều, ít được đọc sách, nghĩa là những người chưa được trang bị nhiều về văn hoá, đến với nhà hát. Muốn thu hút khán giả trẻ đến với nhà hát cần biết tận dụng những gì họ đã quen biết và họ có hứng thú. Đó chính là thông tin và giải trí. Bởi vậy các tác phẩm sân khấu hiện nay ở Việt Nam rõ ràng đang chạy theo hướng gây sự hấp dẫn.

Nhà nước vẫn hỗ trợ tích cực cho nền điện ảnh nước nhà. Số lượng phim được phát hành ngày càng nhiều đặc biệt là phim truyền hình. Các hãng phim tư nhân cũng đã được phép hoạt động, song họ không thể cạnh tranh nổi với các xưởng phim của Nhà nước. Họ có thể xây dựng các bộ phim không đòi hỏi nhiều kinh phí (thường là phim mang tính chất thương mại) và thông qua đó họ góp phần thoả mãn nhu cầu ở địa phương hẹp. Bộ phim “Gái nhảy” của đạo diễn Lê Hoàng là bộ phim của ngành điện ảnh đề cập tới những vấn đề gay gắt trong xã hội Việt Nam ngày nay. Ngành điện ảnh Việt Nam vẫn như xưa theo đuổi các đề tài về đạo lý. Bộ phim “Cái mất – cái còn” của đạo diễn Vương Đức là bộ phim tâm lý đi theo phương hướng này. Bộ phim đã được trình chiếu tại nhiều cuộc liên hoan phim quốc tế. Ngành điện ảnh Việt Nam vẫn tiếp tục định hướng các giá trị tinh thần xã hội chủ nghĩa, tuy vậy không kém phần coi trọng các khuynh hướng phát triển hiện đại.

Một hiện tượng mới trong đời sống nghệ thuật của đất nước hiện nay là các bảo tàng tư nhân được phép thành lập. Lẽ đương nhiên, đây là bước đi tiến bộ và hết sức tích cực từ phía Nhà nước, đặc biệt là khi ở Việt Nam đang thiếu các cơ quan văn hoá có ý nghĩa khai sáng tương tự. Đương nhiên là nhiệm vụ của bất kỳ bảo tàng nào cũng phải sưu tầm, bảo tồn, thông tin, khai sáng và giáo dục thị hiếu nghệ thuật lành mạnh. Một câu hỏi cũng có thể được đặt ra một cách thoả đáng là: Vậy chứ, đâu là ranh giới giữa văn hoá và thương mại? Và cái gì là động cơ hoạt động của các nhà đầu tư nghệ thuật: tình thần yêu nước, tình yêu nghệ thuật, linh cảm kinh doanh hay đó thuần túy chỉ là cách kinh doanh thông qua nghệ thuật?

Nền văn hoá Việt Nam ngày nay đang trong tình trạng khó lựa chọn: *làm thế nào bảo tồn được tính dân tộc độc đáo của mình và không biến thành nền văn hoá phục vụ cho nền văn minh tiêu dùng*. Chỉ có gìn giữ và phát triển triệt để các truyền thống văn hoá và các giá trị truyền thống, tiếp thu và kế thừa các thành tựu văn hoá tinh hoa của các dân tộc khác (chứ không phải là tiếp thu các hiện tượng tồi tệ của văn hoá đám đông) thì Việt Nam mới có thể hoà nhập được vào quỹ đạo văn hoá của thế giới và mới đóng góp tích cực cho thị trường văn hoá thế giới những tác phẩm văn hoá nghệ thuật xứng đáng.